

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG  
SỞ LAO ĐỘNG  
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2848/SLĐTBXH-LĐVL&GDNN  
V/v thực hiện chế độ báo cáo tình hình  
tai nạn lao động và công tác an toàn, vệ  
sinh lao động năm 2020 theo quy định.

Đắk Nông, ngày 17 tháng 12 năm 2020

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành tỉnh Đắk Nông;
- Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đắk Nông;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện quy định về chế độ báo cáo định kỳ về tình hình tai nạn lao động và công tác an toàn - vệ sinh lao động hàng năm. Nhằm thực hiện tốt việc tổng hợp thống kê số liệu và có cơ sở báo cáo về tình hình tai nạn lao động, công tác an toàn - vệ sinh lao động năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị các Sở, ban, ngành, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đắk Nông, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có sử dụng lao động thuộc phạm vi quản lý và yêu cầu các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh thực hiện báo cáo tình hình tai nạn lao động và công tác an toàn, vệ sinh lao động năm 2020 nội dung như sau:

1. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (gọi chung là người sử dụng lao động) Báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động theo mẫu quy định tại **Phụ lục II** của Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15/05/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (có phụ lục kèm theo).

2. Người sử dụng lao động báo cáo tình hình tai nạn lao động theo mẫu quy định tại **Phụ lục số XII** ban hành kèm theo Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ (có phụ lục kèm theo). Trường hợp trong kỳ báo cáo, đơn vị không có phát sinh tai nạn lao động thì vẫn phải báo cáo theo đúng mẫu quy định (ghi đầy đủ thông tin về doanh nghiệp, số lao động trong kỳ báo cáo).

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 24 của Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. Tổng hợp báo cáo tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn vệ sinh lao động nghiêm trọng

liên quan đến người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động (lao động trong sản xuất nông nghiệp) xảy ra trên địa bàn quản lý theo mẫu quy định tại **Phụ lục XVI** ban hành kèm theo Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. Đơn đốc, chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 của Nghị định số 39/2016/NĐ-CP về báo cáo tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn vệ sinh lao động nghiêm trọng liên quan đến người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động (lao động trong sản xuất nông nghiệp) xảy ra tại các xã, phường, thị trấn theo mẫu quy định tại **Phụ lục XVI** ban hành kèm theo Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

Báo cáo gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông (thông qua Phòng Lao động-Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp) địa chỉ: đường Amajhao, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Điện thoại liên hệ: 02613.544.875. Báo cáo trước ngày **30/12/2020** để kịp thời tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Nhận được Công văn này đề nghị các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp chỉ đạo các đơn vị sử dụng lao động triển khai thực hiện; Yêu cầu các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Phòng LĐTBXH các huyện, TP (T/hiện);
- GD, PGD (Đ/c Đoàn);
- Lưu: VT, LĐVL&GDNN (s).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Tiến Đoàn**

**Phụ lục II**  
**MẪU BÁO CÁO CÔNG TÁC AN TOÀN - VỆ SINH LAO ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

*(Kèm theo Thông tư số 07/2016/TT- BLĐTBXH ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

**ĐỊA PHƯƠNG:** .....

**DOANH NGHIỆP, CƠ SỞ:**.....

**Kính gửi:** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố .....

**BÁO CÁO CÔNG TÁC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG**

**Năm .....**

Tên<sup>1</sup>: .....

Ngành nghề sản xuất kinh doanh<sup>2</sup>: .....

Loại hình<sup>3</sup>: .....

Cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý<sup>4</sup>: .....

Địa chỉ: (Số nhà, đường phố, quận, huyện, thị xã) .....

Điện thoại: .....

TT	Các chỉ tiêu trong kỳ báo cáo	ĐVT	Số liệu
<b>A</b>	<b>Báo cáo chung</b>		
1	Lao động		
	1.1. Tổng số lao động	Người	
	- Trong đó:	Người	
	+ Người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động		
	+ Người làm công tác y tế	Người	
	+ Lao động nữ	Người	
	+ Lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (điều kiện lao động loại IV, V, VI)	Người	
	+ Lao động là người chưa thành niên	Người	
	+ Người dưới 15 tuổi	Người	
	+ Người khuyết tật	Người	
2	+ Lao động là người cao tuổi	Người	
	Tai nạn lao động		
	- Tổng số vụ tai nạn lao động	Vụ	
	+ Trong đó, số vụ có người chết	Vụ	
	- Tổng số người bị tai nạn lao động	Người	
+ Trong đó, số người chết vì tai nạn lao động	Người		

	- Tổng chi phí cho tai nạn lao động (cấp cứu, điều trị, trả tiền lương trong ngày nghỉ, bồi thường, trợ cấp ...)	Triệu đồng	
	- Thiệt hại về tài sản (tính bằng tiền)	Triệu đồng	
	- Số ngày công nghỉ vì tai nạn lao động	Ngày	
3	Bệnh nghề nghiệp		
	- Tổng số người bị bệnh nghề nghiệp cộng dồn tại thời điểm báo cáo	Người	
	Trong đó, số người mắc mới bệnh nghề nghiệp	Người	
	- Số ngày công nghỉ vì bệnh nghề nghiệp	Ngày	
	- Số người phải nghỉ trước tuổi hưu vì bệnh nghề nghiệp	Người	
	- Tổng chi phí cho người bị bệnh nghề nghiệp phát sinh trong năm (Các khoản chi không tính trong kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động như: điều trị, trả tiền lương trong ngày nghỉ, bồi thường, trợ cấp ...)	Triệu đồng	
4	Kết quả phân loại sức khỏe của người lao động		
	+Loại I	Người	
	+ Loại II	Người	
	+ Loại III	Người	
	+ Loại IV	Người	
	+ Loại V	Người	
5	Huấn luyện về an toàn - vệ sinh lao động		
	a) Tổng số người nhóm 1 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 1 hiện có	Người/ người	
	b) Tổng số người nhóm 2 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 2 hiện có	Người/ người	
	c) Tổng số người nhóm 3 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 3 hiện có	Người/ người	
	Trong đó:	Người	
	- Tự huấn luyện		
	- Thuê tổ chức cung cấp dịch vụ huấn luyện	Người	
	d) Tổng số người nhóm 4 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 4 hiện có	Người/ người	
	đ) Tổng số người nhóm 5 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 5 hiện có	Người/ người	
	e) Tổng số người nhóm 6 được huấn luyện/tổng số người nhóm 6 hiện có	Người/ người	
	g) Tổng chi phí huấn luyện	Triệu đồng	
6	Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động		
	- Tổng số	Cái	

	- Trong đó: + Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về AT-VSLĐ đang được sử dụng	Cái	
	+ Số đã được kiểm định	Cái	
	+ Số chưa được kiểm định	Cái	
	+ Số đã được khai báo	Cái	
	+ Số chưa được khai báo	Cái	
7	Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi		
	- Tổng số người làm thêm trong năm	Người	
	- Tổng số giờ làm thêm trong năm	Giờ	
	- Số giờ làm thêm cao nhất trong 01 tháng	Giờ	
8	Bồi dưỡng chống độc hại bằng hiện vật		
	- Tổng số người	Người	
	- Tổng chi phí (Chi phí này nằm trong Chi phí chăm sóc sức khỏe nêu tại Điểm 10)	Triệu đồng	
9	Tình hình quan trắc môi trường lao động		
	- Số mẫu quan trắc môi trường lao động	Mẫu	
	- Số mẫu không đạt tiêu chuẩn	Mẫu	
	- Số mẫu không đạt tiêu chuẩn cho phép/Tổng số mẫu đo + Nhiệt độ + Bụi + Òn + Rung + Hơi khí độc + ...	Mẫu/mẫu	
10	Chi phí thực hiện kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động		
	- Các biện pháp kỹ thuật an toàn	Triệu đồng	
	- Các biện pháp kỹ thuật vệ sinh	Triệu đồng	
	- Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân	Triệu đồng	
	- Chăm sóc sức khỏe người lao động	Triệu đồng	
	- Tuyên truyền, huấn luyện	Triệu đồng	
	- Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động	Triệu đồng	
	- Chi khác	Triệu đồng	
11	Tổ chức cung cấp dịch vụ: a) Dịch vụ về an toàn, vệ sinh lao động được thuê theo quy định tại khoản 5 Điều 72 Luật an toàn, vệ sinh lao động (nếu thuê)	Tên tổ chức	
	b) Dịch vụ về y tế được thuê theo quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật an toàn, vệ sinh lao động (nếu thuê)	Tên tổ chức	

12	Thời điểm tổ chức tiến hành đánh giá định kỳ nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động				Tháng, năm	
13	Đánh giá hiệu quả các biện pháp phòng chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại theo quy định tại Điều 7 Nghị định 39/2016/NĐ-CP				Có/Không	
	Nếu có đánh giá thì: a) Số lượng các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại đã được nhận diện trong kỳ đánh giá				Yếu tố	
	b) Số lượng các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại đã được cải thiện trong năm				Yếu tố	
<b>B</b>	<b>Kết quả đánh giá lần đầu nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động khi bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh<sup>5</sup> (nếu có)</b>					
<b>TT</b>	<b>Các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại đã được nhận diện</b>	<b>Mức độ nghiêm trọng</b>	<b>Biện pháp phòng, chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại</b>	<b>Người/ bộ phận thực hiện các biện pháp phòng, chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại</b>	<b>Thời gian thực hiện các biện pháp phòng, chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại</b>	
<b>1</b>						
<b>2</b>						

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT

....., ngày ... tháng ... năm ...

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên, đóng dấu)

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
**Hướng  
dẫn  
cách**

**ghi:**

- **Tên (1) và ngành nghề kinh doanh (2):** Ghi theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- **Loại hình (3):** Ghi theo đối tượng áp dụng của Thông tư này, cụ thể:
  - o Doanh nghiệp nhà nước
  - o Công ty Trách nhiệm hữu hạn
  - o Công ty cổ phần/Công ty cổ phần trên 51% vốn thuộc sở hữu Nhà nước
  - o Doanh nghiệp tư nhân
  - o Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài/Công ty 100% vốn nước ngoài
  - o Công ty hợp danh
  - o Hợp tác xã ...
  - o Khác
- **Cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý (4):**

o Ghi tên Công ty mẹ hoặc tập đoàn kinh tế, nếu là doanh nghiệp thành viên trong nhóm công ty;

o Ghi tên Tổng Công ty, nếu là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty;

o Ghi tên Sở, Ban, ngành, nếu trực thuộc Sở, Ban, ngành tại địa phương;

o Ghi tên Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ quản, nếu trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ;

o Không ghi gì nếu không thuộc các loại hình trên.

- **Báo cáo kết quả đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động trước khi cơ sở sản xuất, kinh doanh đi vào hoạt động (5):** Cơ sở sản xuất, kinh doanh ghi các tiêu chí tại Phần B này nếu tiến hành đánh giá toàn diện nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động.

**PHỤ LỤC XII**

MẪU BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TAI NẠN LAO ĐỘNG CẤP CƠ SỞ (6 THÁNG HOẶC CẢ NĂM)  
(Kèm theo Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ)

Đơn vị báo cáo: (ghi tên cơ sở)

Địa chỉ:

Mã huyện, quận<sup>1</sup>:

--	--	--	--

**BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TAI NẠN LAO ĐỘNG**  
**Kỳ báo cáo (6 tháng hoặc cả năm) ...năm ...**

Ngày báo cáo: .....

Thuộc loại hình cơ sở <sup>2</sup>(doanh nghiệp): ..... Mã loại hình cơ sở:

--	--	--	--

Đơn vị nhận báo cáo: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Lĩnh vực sản xuất chính của cơ sở: .....<sup>3</sup> ..... Mã lĩnh vực:

--	--	--	--

Tổng số lao động của cơ sở: ..... người, trong đó nữ: ..... người

Tổng quỹ lương: ..... triệu đồng

**I. Tình hình chung tai nạn lao động**

Tên chi tiêu thống kê	Mã số	Phân loại TNLD theo mức độ thương tật											
		Số vụ ( Vụ)			Số người bị nạn (Người)								
		Tổng số	Số vụ có người chết	Số vụ có từ 2 người bị nạn trở lên	Tổng số		Số LĐ nữ		Số người chết		Số người bị thương nặng		
					Tổng số	Nạn nhân không thuộc quyền quản lý	Tổng số	Nạn nhân không thuộc quyền quản lý	Tổng số	Nạn nhân không thuộc quyền quản lý	Tổng số	Nạn nhân không thuộc quyền quản lý	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
<b>1. Tai nạn lao động</b>													
<b>1.1. Phân theo nguyên nhân xảy ra TNLD<sup>4</sup></b>													
<b>a. Do người sử dụng lao động</b>													
Không có thiết bị an toàn hoặc thiết bị không đảm bảo an toàn													
Không có phương tiện bảo vệ cá nhân hoặc phương tiện bảo vệ cá nhân không tốt													
Tổ chức lao động chưa hợp lý													
Chưa huấn luyện hoặc huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động chưa đầy đủ													
Không có quy trình an toàn hoặc biện pháp làm việc an toàn													
Điều kiện làm việc không tốt													
<b>b. Do người lao động</b>													
Vi phạm nội quy, quy trình, quy chuẩn, biện pháp làm việc an toàn													
Không sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân													
<b>c. Khách quan khó tránh/ Nguyên nhân chưa kê đến</b>													
<b>1. 2. Phân theo yếu tố gây chấn thương<sup>5</sup></b>													



...												
<b>1.3. Phân theo nghề nghiệp<sup>6</sup></b>												
....												
<b>2. Tai nạn được hưởng trợ cấp theo quy định tại Khoản 2 Điều 39 Luật ATVSLĐ</b>												
<b>3. Tổng số (3=1+2)</b>												

## II. Thiệt hại do tai nạn lao động

Tổng số ngày nghỉ vì tai nạn lao động (kể cả ngày nghỉ chế độ)	Chi phí tính bằng tiền (1.000 đ)				Thiệt hại tài sản (1.000 đ)
	Tổng số	Khoản chi cụ thể của cơ sở			
		Y tế	Trả lương trong thời gian Điều trị	Bồi thường /Trợ cấp	
1	2	3	4	5	6

**ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

<sup>1</sup> Ghi mã số theo Danh Mục đơn vị hành chính do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo quy định của Luật Thống kê.

<sup>2</sup> Ghi tên, mã số theo danh Mục và mã số các đơn vị kinh tế, hành chính sự nghiệp theo quy định pháp luật hiện hành trong báo cáo thống kê.

<sup>3</sup> Ghi tên ngành, mã ngành theo Hệ thống ngành kinh tế do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo quy định của Luật Thống kê.

<sup>4</sup> Ghi 01 nguyên nhân chính gây tai nạn lao động.

<sup>5</sup> Ghi tên và mã số theo danh Mục yếu tố gây chấn thương.

<sup>6</sup> Ghi tên và mã số nghề nghiệp theo danh Mục nghề nghiệp do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo quy định của Luật Thống kê.

## PHỤ LỤC XVI

### MẪU BÁO CÁO TAI NẠN LAO ĐỘNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC KHÔNG THEO HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG TRÊN ĐỊA BÀN

(Kèm theo Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG....<sup>1</sup>

#### BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TAI NẠN LAO ĐỘNG Kỳ báo cáo (6 tháng hoặc cả năm) ... năm ...

Ngày báo cáo: .....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố<sup>2</sup>

Tên chỉ tiêu thống kê	Phân loại TNLĐ theo mức độ thương tật										
	Số vụ (Vụ)			Số người bị nạn (Người)							
	Tổng số	Số vụ có người chết	Số vụ có từ 2 người bị nạn trở lên	Tổng số		Số LĐ nữ		Số người chết		Số người bị thương nặng	
				Tổng số	Số xảy ra tại nơi thuộc phạm vi quản lý người sử dụng lao động <sup>4</sup>	Tổng số	Số xảy ra tại nơi thuộc phạm vi quản lý người sử dụng lao động <sup>4</sup>	Tổng số	Số xảy ra tại nơi thuộc phạm vi quản lý người sử dụng lao động <sup>4</sup>	Tổng số	Số xảy ra tại nơi thuộc phạm vi quản lý người sử dụng lao động <sup>4</sup>
<b>Phân theo nghề nghiệp<sup>3</sup></b>											
1											
2											
...											
<b>Tổng số</b>											

**NGƯỜI LẬP BÁO CÁO**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN ....**  
**CHỦ TỊCH**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

<sup>1</sup> Trường hợp Ủy ban nhân dân huyện/quận báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thì ghi tên Ủy ban nhân dân huyện/quận.

<sup>2</sup> Trường hợp Ủy ban nhân dân huyện/quận báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thì ghi tên Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

<sup>3</sup> Ghi tên và mã số nghề nghiệp theo danh Mục nghề nghiệp do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo quy định của Luật Thống kê.

<sup>4</sup> Số người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động bị tai nạn lao động tại nơi làm việc của người sử dụng lao động trên địa bàn.